

Bản án số: **05/2025/HS-ST**
Ngày: 25 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quan Văn Ngụ
2. Bà Nông Thị Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Thụy – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Na Hang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến kết nối điểm cầu Trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Na Hang và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang để xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Văn Ngh**, sinh ngày 04/7/1995 tại huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T (đã chết), con bà: Triệu Thị M, sinh năm 1975; vợ: chưa có; con: Có 01 con sinh năm 2017 (con chung với chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang).

2. **Nông Văn S**, sinh ngày 13/3/1989 tại huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn O, sinh năm 1958 và bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1960; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147/QĐ – XPHC, ngày 22/3/2011 bị Công an huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang phạt 1.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

- Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 67/2021/QĐ – TA, ngày 11/6/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Đã chấp hành xong tháng 7/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Ngh:* Ông Hoàng Văn V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 6 đường Chiến Thắng Sông Lô, phường Q, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31/10/2024, Đặng Văn Ngh đi xe ô tô khách đến khu vực đầu cầu Đài Thị, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, Ngh đứng ở đầu cầu thì gặp một người đàn ông không quen biết trông giống người nghiện ma túy, Ngh hỏi mua ma túy. Người đàn ông bảo Ngh đưa tiền, Ngh đưa cho người đàn ông này 500.000đ, người đàn ông bảo Ngh đợi sau đó cầm tiền đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho Ngh 01 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu đỏ, bên trong là lớp giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng là chất bột vón cục màu trắng. Mua được ma túy, Ngh đi xe ô tô khách về nhà, về đến nhà Ngh san một ít ma túy để sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại Ngh gói lại cất giấu trong túi quần bò màu xanh treo tại phòng ngủ của Ngh mục đích để bán.

Hồi 11 giờ 21 phút ngày 01/11/2024, Nông Văn S gọi điện thoại cho Ngh hỏi mua 500.000đ ma túy Heroine, Ngh đồng ý. Sau đó Ngh lấy gói ma túy trong túi quần bò màu xanh treo tại phòng ngủ đã cất giấu trước đó ra san làm hai gói nhỏ cùng được gói vào giấy trắng có dòng kẻ, bên ngoài gói bằng nilon màu đỏ. Một gói Ngh tiếp tục cất giấu trong túi quần bò màu xanh treo tại phòng ngủ để bán. Gói còn lại Ngh cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng mang theo người để bán cho S.

Hồi 11 giờ 24 phút cùng ngày, S tiếp tục điện thoại cho Ngh, Ngh hẹn S gặp ở khu vực nhà văn hóa thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang để giao dịch. Khoảng 12 giờ cùng ngày, S đến điểm hẹn chờ khoảng 05 phút thì Ngh đến. S đưa cho Ngh 500.000đ, Ngh cầm tiền bảo S đến khu vực đầu cầu đợi sau đó Ngh đi bộ vòng quanh để tạo lòng tin cho S. Khoảng 15 phút sau, Ngh đến khu vực đầu cầu đưa cho S vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có chứa 01 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu đỏ, bên trong là lớp giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng là chất bột vón cục màu trắng sau đó Ngh đi về. S cất giấu

gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi tìm khu vực vắng người để sử dụng.

Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi S đến đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang thì gặp Tổ công tác Công an huyện Na Hang đang làm việc. Tổ công tác nghi S liên quan đến chất ma túy yêu cầu S dừng lại làm việc. Quá trình làm việc S đã tự giác giao nộp vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa gói ma túy vừa mua được của Ngh. S khai nhận mua ma túy của Ngh để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói ma túy để giám định.

Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Na Hang thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn Ngh đã phát hiện 01 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu đỏ, bên trong là lớp giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng là chất ma túy vón cục màu trắng cất giấu ở trong túi quần bò màu xanh treo tại phòng ngủ của Ngh.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể ngày 01/11/2024 đối với Đặng Văn Ngh và Nông Văn S kết quả: (+) Dương tính với chất ma túy. Nông Văn S khai nhận vào ngày 30/10/2024, S đã sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, nguồn gốc ma túy do S mua của người không quen biết ở khu vực bến xe khách huyện Na Hang.

Kết luận giám định số 1487/KL-KTHS ngày 06/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, đối với chất ma túy thu giữ của Nông Văn S (bì niêm phong ký hiệu A1) và chất ma túy thu giữ của Đặng Văn Ngh (bì niêm phong ký hiệu A2), kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định trong bì niêm phong ký hiệu A1 là chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng 0,145g (*Không phải một bốn năm gam*).

- Mẫu vật gửi giám định trong bì niêm phong ký hiệu A2 là chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng 0,036g (*Không phải không ba sáu gam*).

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSNH, ngày 07/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đặng Văn Ngh về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nông Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đặng Văn Ngh, Nông Văn S theo tội danh, điều luật đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Ngh phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ngh từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02

(Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (01/11/2024).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn S từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (01/11/2024).

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo Đặng Văn Ngh, Nông Văn S.

- Về vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Ngh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu đen bên trong có gắn 01 thẻ Sim; trả lại cho bị cáo Nông Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw, vỏ màu trắng bên trong có gắn 01 thẻ Sim nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án.

+ Truy thu của bị cáo Đặng Văn Ngh số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, đồng thời tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn Ngh khai nhận do nghiện ma túy nên ngày 31/10/2024 bị cáo đã bắt xe khách đi xuống khu vực đầu cầu Đài Thị thuộc xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu đỏ với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy bị cáo đem về nhà lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Số Heroine còn lại bị cáo san ra làm hai gói nhỏ cùng được bọc vào giấy màu trắng có dòng kẻ, bên ngoài gói bằng nilon màu đỏ. Đến trưa ngày 01/11/2024, khi bị cáo Nông Văn S gọi điện nhờ bị cáo mua ma túy hộ nên bị cáo đã hẹn bị cáo S đến khu vực nhà văn hóa thôn Đ, xã T và bán cho S 01 gói ma túy với giá 500.000đ. Gói ma túy còn lại bị cáo cất giấu vào túi quần bò màu xanh treo tại phòng ngủ với mục đích để bán. Khi cơ quan Công an huyện Na Hang đến nhà bị cáo thực hiện việc khám xét khẩn cấp thì bị cáo đã tự nguyện giao nộp gói ma túy còn lại cho cơ quan Điều tra.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn S khai do bị cáo nghiện ma túy và biết Đặng Văn Ngh cũng nghiện ma túy nên trưa ngày 01/11/2024 bị cáo đã gọi điện thoại nhờ Đặng Văn Ngh mua hộ 500.000đ Heroine để sử dụng và được Ngh đồng ý. Sau đó, Đặng Văn Ngh hẹn bị cáo đến khu vực nhà văn hóa thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Khi đến nơi bị cáo đưa cho Ngh 500.000đ, Ngh cầm tiền đi một lúc rồi quay lại đưa cho bị cáo 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu đỏ. Mua được ma túy xong bị cáo đi bộ đến đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang với mục đích tìm nơi vắng vẻ để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Na Hang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an vỏ bao

thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa 01 gói Heroine trước đó mua của Đặng Văn Ngh tại khu vực nhà văn hóa thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Trình bày Lời nói sau cùng, các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Văn V nhất trí với tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Đặng Văn Ngh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn Ngh mức án thấp nhất của khung hình phạt vì bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, con nhỏ của bị cáo không có người chăm sóc, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp nên khả năng nhận thức pháp luật hạn chế. Ngoài ra, Trợ giúp viên còn đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Ngh chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn Ngh do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn Ngh, Nông Văn S đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang đã truy tố đối với các bị cáo. Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Văn Ngh, Nông Văn S còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 12 giờ ngày 01/11/2024, tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Đặng Văn Ngh đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,145g (*Không thấy một bốn năm gam*) với số tiền 500.000đ cho Nông Văn S. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đặng Văn Ngh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine khối lượng 0,036g (*Không thấy không ba sáu gam*) mục đích để bán.

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 01/11/2024, tại tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Nông Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,145g (*Không thấy một bốn năm gam*), mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Đặng Văn Ngh đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nông Văn S đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm pháp luật hình sự, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của nhà nước và có thể là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức, nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam nghiêm minh, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức pháp luật một phần còn bị hạn chế; bà nội của bị cáo Đặng Văn Ngh là bà Triệu Thị C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do bị cáo Ngh có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ không có người chăm sóc, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo để Hội đồng xét xử quyết định mức án cho phù hợp.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo Nông Văn S 01 gói Heroine khối lượng 0,145g (*Không thấy một bốn năm gam*); thu giữ của bị cáo Đặng Văn Ngh 01 gói Heroine khối lượng 0,036g (*Không thấy không ba sáu gam*). Sau khi đã lấy đi giám định số còn lại được niêm phong trong 01 phong bì là vật chứng của vụ án, thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long là vật các bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy trái phép, không còn giá trị sử dụng nên cũng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ bị cáo Đặng Văn Ngh có được do bán ma túy trái phép cho bị cáo Nông Văn S, là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, cơ quan Điều tra còn thu giữ của bị cáo Nông Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw bên trong có gắn 01 thẻ Sim điện thoại đã qua sử dụng; thu giữ của bị cáo Đặng Văn Ngh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 bên trong có gắn 01 thẻ Sim điện thoại đã qua sử dụng. Xét thấy đây là phương tiện liên lạc cá nhân, các bị cáo không thường xuyên sử dụng điện thoại của mình để trao đổi, mua bán trái phép ma túy nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Đặng Văn Ngh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng được miễn do gia đình thuộc diện hộ nghèo; bị cáo Nông Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 24/11/2024, Công an huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ – XPHC đối với bị cáo Đặng Văn Ngh; số 65/QĐ – XPHC đối với bị cáo Nông Văn S, bằng hình thức phạt tiền mỗi bị cáo 1.500.000đ.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đặng Văn Ngh tại khu vực đầu cầu Dải Thị, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (theo lời khai của bị cáo Ngh). Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể.

Đối với việc bị cáo Đặng Văn Ngh vào thời điểm năm 2017 chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thu H và có 01 con chung khi chị H chưa đủ 16 tuổi có dấu hiệu của tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, cơ quan điều tra đã tách hành vi để giải quyết nguồn tin tội phạm khác.

Do đó, Hội đồng xét xử cũng không đề cập xử lý đối với các vấn đề nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Ngh phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ngh 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (01/11/2024).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (01/11/2024).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw vỏ màu trắng đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ Sim; trả lại cho bị cáo Đặng Văn Ngh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 vỏ màu đen đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ Sim, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án.

(Tình trạng các vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang).

- Truy thu của bị cáo Đặng Văn Ngh số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn Ngh.
- Bị cáo Nông Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Đặng Văn Ngh, Nông Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Na Hang;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- - Lưu HSVA, HSTHAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Hữu San